

Bản án số: **137/2018/HNGĐ-ST**.

Ngày: 10-7-2018.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Thê.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ba;
2. Ông Hồng Quang Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1986. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994. *Vắng mặt không có lý do.*

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - anh Huỳnh Văn D trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vào ngày 29/12/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, sau khi cưới nhau

được 03 ngày thì anh đã đi làm ăn xa. Vợ chồng sống không hợp nhau, chị L xúc phạm anh và gia đình anh quá nhiều. Nay, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị L thống nhất với lời trình bày của anh D về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn, do lúc tức giận chị đã có những lời nói sai nhưng chị đã biết lỗi. Hiện nay, chị vẫn còn tình cảm với anh D nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, anh D có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do: Công việc làm ăn xa quê, đi về nhiều lần không đủ điều kiện nên anh D xin được xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh Huỳnh Văn D và chị Nguyễn Thị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, anh D được ly hôn với chị L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của chị L tại Thôn X, xã C, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; anh D yêu cầu ly hôn với chị L. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là

“Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam ngày 29/12/2017, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh D và chị L sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do chị L xúc phạm anh D và gia đình anh nên sau khi kết hôn được 3 ngày thì anh D đi làm ăn xa, từ đó cho đến nay vợ chồng không chung sống với nhau. Chị L thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trong lúc tức giận chị đã có những lời nói sai nhưng chị đã biết lỗi và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục chung sống lâu dài để xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù đã được Tòa án hòa giải nhiều lần nhưng anh D vẫn cương quyết ly hôn. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa anh D với chị L không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn D về việc “Ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Văn D và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Huỳnh Văn D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh D đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006643 ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã M, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Thử**

